TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV6 - VL** Bản án số: 19/2026/HNGĐ-ST Ngày: 26-01-2026. V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn V.

Ông Nguyễn Văn B.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Thu Th - Thư ký Tòa án nhân dân KV6 - VL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV6 – VL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân KV6 - VLxử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 109/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1989; Số CCCD: 083189002233; ĐKTT: 46/50 ấp HL, xã HKT, tỉnh VL; Địa chỉ liên lạc: ấp TĐ A, xã TTB, tỉnh VL.

(Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1982; số CCCD: 083082013564; Địa chỉ: 46/50 ấp HL, xã HKT, tỉnh VL. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H trình bày:

Về hôn nhân: bà Võ Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn U do quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre vào ngày 27/05/2010. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẩn và cải vã nhau, mặc dù cả hai đã

cố gắng nhưng vẫn không thể có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay mà không thể hàn gắng được. Bà H đi về sinh sống cùng cha mẹ ruột ở ấp Tân Đức A, xã Tân Thành Bình, tỉnh VL. Còn ông U thì vẫn sinh sống tại nhà ấp Hòa Lộc, xã HKT, tỉnh VL.

Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Võ Thị Thúy H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn U và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: gồm có 02 người con chung tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 19/9/2006 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/3/2009. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu ông U cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Nguyễn Tấn C đã trưởng thành, có đủ khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên bà H không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn U dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có lời trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn vắng mặt không có lý do là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21, 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thúy H.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn U. Bà H, ông U không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét.

Về con chung: Bà Võ Thị Thúy H được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/3/2009, ông Nguyễn Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu. Đối với con chung Nguyễn Tấn C đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: bà Võ Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn U có địa chỉ tại 46/50 ấp Hòa Lộc, xã HKT, tỉnh VL. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân KV6 - VLtheo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị Thúy H có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Nguyễn Văn U mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông U là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn U tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là xã HKT, tỉnh VL) vào ngày 27/5/2010 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà H cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông U sau khi kết hôn hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hay cải vã nhau, cả hai cũng đã cố gắn khắc phục nhưng không hòa hợp được, không tìm được tiếng nói chung và ông bà đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay mà không thể hàn gắn. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà H cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông U.

Còn ông U mặc dù đã được Tòa án mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên hàn gắn gia đình cho bà H và ông U, nhưng ông U vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân ông U không mong muốn hàn gắn gia đình với bà H.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông U đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H với ông U là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét.

[3.2] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

Trong quá trình chung sống, bà H và ông U có tạo ra 02 người con chung tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 19/9/2006 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/3/2009. Nhận thấy, cháu Nguyễn Ngọc T hiện tại đang sinh sống với mẹ là bà H, được bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo cho ăn học, còn ông U không có ý kiến yêu cầu gì nên chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con của bà H là có căn cứ và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ghi nhận bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu ông Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Ngọc T.

Còn người con chung tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 19/9/2006 đã trưởng thành, có đủ khả năng tự lao động nuôi sống bản thân, bà H không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà H và ông U có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: bà H tự khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 24, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 24, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 và Luật số 85/2025/QH15.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Văn U. Cụ thể tuyên:

Bà Võ Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Văn U.

Ghi nhận bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung:

Bà Võ Thị Thúy H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung của bà và ông Nguyễ Văn U tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 29/3/2009. Ghi nhận bà Võ Thị Thúy H không yêu cầu ông Nguyễn Văn U cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Ngọc T.

Riêng người con chung tên Nguyễn Tấn C, sinh ngày 19/9/2006, đã trưởng thành, có đủ khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà H và ông U có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đồng.

Buộc bà Võ Thị Thúy H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004336 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh VLlà đủ.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Phòng GĐKT, TT và THA TAND tỉnh VL;*
- *VKSND KV6 - VL;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh VL;*
- *Cơ quan đã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)